TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 03 tháng 3 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Năm và bà Nguyễn Thị Đào
Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy-Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 14/2020/HSST ngày 13/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXX-ST ngày 19/02/2020 đối với các bị cáo.

1. Bị cáo: Lê Văn B - Sinh năm 1973
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phố BT, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn B và con bà Thiều Thị Đ; Vợ: Lê Thị Th và 2 con nhỏ; nhân thân ngày 24/4/2002 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi điều khiển ôtô chạy quá tốc độ quy định (BL 68a,68b); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 20/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1964
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Phố LL, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn năm 2000) và 2 con; Nhân thân: Năm 1985 đi bộ đội đến năm 1989 về địa phương lập gia đình, năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 03 tháng 16 ngày tù về tội " Sử dụng trái phép chất ma túy" (BL số 90) ngày 02/4/2004 ,bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 năm tù về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2012 và được miễn hình phạt tiền ngày 03/8/2012: Tiền sự: không

Tiền án: Tại bản án số 19 ngày 17/9/1999 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt bị cáo 48 tháng tù về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội " Sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án (BL 101) nên chưa được xóa án tích, Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 27/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 20/11/2019 Công an huyện Triệu Sơn kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại nhà bị cáo Nguyễn Văn Ph ở phố LL, thị trấn TS, huyện TS, Lê Văn B và Nguyễn Văn Ph đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần bên trái của bị cáo Bình đang mặc 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ xanh bên trong có chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, niêm phong ký hiệu M1, 01 bơm kim tiêm bên trong có chứa dung dịch nghi ma túy đã được hòa tan để trên bàn cạnh vi trí bị cáo Phấn đang ngồi (niêm phong trong phong bì thư).Tạm giữ 01 xe máy Wave anpha BKS 36 B1-66329 màu đen-trắng của bị cáo B

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Cả hai có mối quen biết và đều là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 18 giờ 45 phút ngày 20/11/2019, bị cáo Ph đến nhà bị cáo B nhờ Bình mua hộ ma túy để sử dụng, B đồng ý, Ph đưa cho B 01 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 100.000đ, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày B đi xe máy nhãn hiệu Hon da hiệu Wave anpha BKS 36 B1-66329 màu đen - trắng xuống khu vực ngã ba Nhồi, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm, không rõ tên tuổi, địa chỉ, nơi ở và hỏi " Có ma túy bán không" người này trả lời "có" B nói " bán cho 800.000đ ma túy" người này đồng ý rối lấy xe máy đi khoảng 5 phút thì quay lại đưa cho B một gói ma túy được bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ xanh, B đưa 800.000đ cho người đàn ông, rồi đi xe máy về, khi đến nhà Ph, thấy Ph đang ngồi uống nước B vào nói chuyện rồi chia cho Ph một phần ma túy tương ứng số tiền 100.000đ, phần ma túy còn lại B gói lại bỏ vào túi quần bên trái của B. Ph dùng nước cất pha số ma túy B vừa đưa vào trong bơm kim tim để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 48/C09 ngày 25/11/2019 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận. Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,376 gam loại Hêrôin và Kết luận giám định số 7211/PC090TT2 ngày 11/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận dung dịch trong bơm kim tim được niêm phong trong phong bì gửi giám định có khối lượng Hêrôin trong mẫu là 0,01955g.

Vật chứng : Số ma túy còn lại sau giám định 1,127g chuyển Chi cục thi hành án

dân sự Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý; đối với chiếc xe máy Hon da hiệu Wave anpha BKS 36 B1-66329 màu đen - trắng, bị cáo B dùng làm phương tiện đi mua ma túy thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn B (bố bị cáo), khi B lấy đi ông B không biết B dùng vào việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông B.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT/KSĐT-KT ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS) và bị cáo Nguyễn Văn Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 (BLHS) tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo B, Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Ph, để xử phạt bị cáo B từ 18 đến 24 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/11/2019), Bị cáo Ph từ 12 đến 15 tháng tù, tính từ ngày tạm giam (ngày 27/12/2019) các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số Hê rôn in còn lại sau giám định.

Phần tranh luận: Các bị cáo nhận tội như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo Bình xin được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận:

Do nghiện ma túy nên khi được Ph nhờ đi mua hộ 100.000đ ma túy, B đã xuống khu vực ngã ba Nhồi, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa mua của một người đàn ông không quen biết tên tuổi địa chỉ một gói ma túy 800.000đ, đem về nhà Ph chia cho Ph số ma túy tương ứng số tiền 100.000đ, số còn lại cất vào túi quần bên trái, khi Ph vừa pha chế số ma túy mua của B vào bơm kim tiêm để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ người và tang vật

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều

tra, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Cáo trạng số 17/CT/KSĐT-KT ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS" bị cáo Ph về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn B và Nguyễn Văn Ph đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả độ hành vi phạt tội các bị cáo gây ra:

Trong vụ án này bị cáo B là người trực tiếp đi mua ma túy và tàng trữ ma túy khối lượng 1,376 gam loại Hêrôin là trên 01 gam và dưới 500 gam nên phải trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, bị cáo Ph đã tàng trữ ma túy loại Hêrôin khối lượng 0,01955g, tuy khối lượng Hêrôin bị cáo tàng trữ dưới 0,1g nhưng năm 1999 bị cáo bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 48 tháng tù về các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" bản án này bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành các quyết định khác của bản án theo quy định tại điều khoản 2 Điều 70 BLHS, như vậy bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó hành vi tàng trữ 0,01955g ma túy loại hê rô in ngày 20/11/2019 là dấu hiệu định tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội. "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nhưng đều là đối tượng nghiện ma túy và đều có nhân thân xấu, bị cáo B ngày 24/4/2002 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi điều khiển ôtô chạy quá tốc độ quy định (BL 68a,68b); Bị cáo Ph đã bị Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn và Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử nhiều lần về các tội liên quan đến ma túy trong đó có bản án năm 1999 bị cáo bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 48 tháng tù về các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo Ph, nên cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ và nhân thân từng bị cáo mới đủ sức cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo B có bố được thưởng huân huy chương, bố mẹ đều già yếu và đang điều trị bệnh hiểm nghèo, gia đình hoàn cảnh khó

khăn, bị cáo Ph có thời gian phục vụ trong quân đội đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS cho cả hai bị cáo.

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Số Hêroin còn lại sau giám định là vật chứng vụ án, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

Quyết định

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS, đối với bị cáo Bình; Điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phấn.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn B và Nguyễn Văn Ph phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 20 (hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/11/2019,

Xử phạt: Bị cáo Ph 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/12/2019

Áp dụng: Điểm b Điều 47 BLHS, Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 336 và khoản 1 Điều 337 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy số hê rô in còn lại sau giám định

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo,kháng nghị: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA, THA.

Lê Đình Hợp